TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 23/8/2019
V/v Tranh chấp:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Ngọc Hoài.
Ông Phú Trần Anh Vương.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Từ Nữ Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam; địa chỉ: Số 108 Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn: Ông Lê Đức Th, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đình Quản Ph, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam – Chi nhánh Ninh Thuận; địa chỉ: Số 77 đường 16/4, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Đình Quản Ph: Ông Phan Gia B, chức vụ: Phó phụ trách Phòng tổng hợp. (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần ô tô P; địa chỉ: Số 195/10E Đ, Phường 15, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn: Ông Lê Tôn B, chức vụ: Giám đốc. (Có mặt)

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bà Vũ Thị D, sinh năm 1946; địa chỉ: 11/N P, xã G, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Xin xét xử vắng mặt)

- Ông Vũ Duy Th, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 13/3D T, xã G, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Bà Lê Thị Huyền Tr, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 13/3D T, xã G, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Xin xét xử vắng mặt)

- Ông Lê Tôn H, sinh năm 1965, là người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô P tại Ninh Thuận; địa chỉ: Thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C Việt Nam trình bày:

Ngày 30/10/2014, Công ty Cổ phần ô tô P (gọi tắt là Công ty P) và Chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô P tại Ninh Thuận (gọi tắt là Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận) đã lập Giấy ủy quyền ngày 30/10/2014 có nội dung: Công ty P ủy quyền cho Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận vay vốn tại Ngân hàng TMCP C Việt Nam. Nội dung ủy quyền: Số tiền vay vốn/bảo lãnh, mức dư nợ vay vốn/bảo lãnh tối đa 15.000.000.000 đồng; Thời hạn vay vốn/bảo lãnh theo từng phương án, dự án vay vốn cụ thể do Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận đề xuất, được Ngân hàng TMCP C Việt Nam - CN Ninh Thuận phê duyệt; Mục đích vay vốn là bổ sung vốn lưu động, đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, phương tiện chuyên dùng phục vụ hoạt động khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng tại Ninh Thuận; Tài sản bảo đảm tiền vay là máy móc, thiết bị chế biến đá theo biên bản chuyển giao ngày 03/01/2011, tài sản của đơn vị phụ thuộc hoặc của người thứ ba để thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Công ty P cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận khi Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình vay vốn tại Ngân hàng TMCP C Việt Nam - CN Ninh Thuận, Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận đã vay nợ của Ngân hàng TMCP C Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 280341/2016-HĐTDHM/NHCT610-PK ngày 15/8/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 280341/2016-HĐTDHM-SĐBS 01/NHCT610-PK ngày 06/9/2017, có nội dung: Số tiền vay là 3.800.000.000 đồng; thời gian vay 06 tháng; mục đích vay là bổ sung vốn sản xuất, kinh doanh đá xây dựng; Kỳ hạn trả nợ gốc cuối kỳ vào ngày 07/3/2018; Kỳ hạn trả nợ lãi định kỳ hạn theo tháng, trả vào ngày 15 hàng tháng. Ngày giải ngân là ngày 15/8/2016. Tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay trên là Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090027/HĐTC ngày 21/01/2011 và các phụ lục hợp đồng thế chấp kèm theo và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090028/HĐTC ngày 21/01/2011 và các phụ lục hợp đồng thế chấp kèm theo.

Ngày 07/9/2017, Ngân hàng TMCP C Việt Nam - CN Ninh Thuận và Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận đã lập Giấy nhận nợ số 14, thỏa thuận khoản nợ sẽ đến hạn gốc và lãi ngày 07/3/2018. Tính đến ngày 07/3/2018, Chi nhánh Công ty P đã trả cho Ngân hàng nợ gốc là 3.542.700.000 đồng. Kể từ sau ngày 07/3/2018 đến nay,

Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển nợ vay trên sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án là ngày 23/8/2019, Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận đã nợ của Ngân hàng tổng cộng số tiền là 297.242.319 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 257.300.000 đồng; nợ lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 26.584.579 đồng; lãi phạt tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 13.357.740 đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận trả nợ cho Ngân hàng vì Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận chỉ là đơn vị phụ thuộc, vay tiền của Ngân hàng theo sự ủy quyền của Công ty P. Vì vậy, Ngân hàng TMCP C Việt Nam thay đổi nội dung khởi kiện là yêu cầu Công ty P trả nợ cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 297.242.319 đồng, trong đó: Nợ gốc là 257.300.000 đồng; nợ lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 26.584.579 đồng; lãi phạt tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 13.357.740 đồng. Tiếp tục trả nợ lãi quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn và lãi phạt phát sinh, các khoản phí đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ sau ngày 23/8/2019 cho đến khi trả nợ xong. Duy trì các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090027/HĐTC ngày 21/01/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090028/HĐTC ngày 21/01/2011.

- Bị đơn Công ty Cổ phần ô tô P trình bày:

Công ty Cổ phần ô tô P có thành lập Chi nhánh tại Ninh Thuận có tên là Chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô P tại Ninh Thuận do Người đứng đầu chi nhánh là ông Lê Tôn H hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty Cổ phần ô tô P. Công ty P xác nhận có ủy quyền cho Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận vay vốn để bổ sung vốn sản xuất, kinh doanh đá xây dựng theo Hợp đồng tín dụng số 280341/2016-HĐTDHM/NHCT610-PK ngày 15/8/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 280341/2016-HĐTDHM-SĐBS 01/NHCT610-PK ngày 06/9/2017 và các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090027/HĐTC ngày 21/01/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090028/HĐTC ngày 21/01/2011.

Công ty P thừa nhận Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận có nợ của Ngân hàng TMCP C Việt Nam tổng cộng số tiền là 297.242.319 đồng, trong đó: Nợ gốc là 257.300.000 đồng; nợ lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 26.584.579 đồng; lãi phạt tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 13.357.740 đồng. Do hiện nay Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận kinh doanh khó khăn nên không trả được khoản nợ trên cho Ngân hàng. Vì vậy, trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C Việt Nam, Bị đơn Công ty P đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, đồng ý trả nợ thay cho Chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô P tại Ninh Thuận theo đúng cam kết tại Giấy ủy quyền ngày 30/10/2014.

Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho Người có quyền lợi nghĩa, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tôn H và ông Vũ Duy Th, nhưng ông H và ông Th vẫn cố tình không có văn bản nêu ý kiến và cố tình không đến Tòa án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị D trình bày: Vào ngày 21/02/2011, bà có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090028/HĐTC với Ngân hàng TMCP C Việt Nam, tài sản thế chấp là Thửa đất số 309, Tờ bản đồ địa chính số 39 xã G, huyện N, tỉnh Đồng Nai để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cho Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng TMCP C Việt Nam với Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận, số tiền bảo đảm là 542.000.000 đồng. Bà xác nhận có ký vào cam kết bảo lãnh ngày 21/02/2011 của Ngân hàng.

Bà Lê Thị Huyền Tr trình bày: Vào ngày 21/02/2011, bà và chồng bà là ông Vũ Duy Th có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090027/HĐTC với Ngân hàng TMCP C Việt Nam, tài sản thế chấp là Thửa đất số 366, Tờ bản đồ địa chính số 8 xã G, huyện N, tỉnh Đồng Nai để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cho Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng TMCP C Việt Nam với Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận, số tiền bảo đảm là 213.000.000 đồng. Bà xác nhận bà và ông Th có ký vào cam kết bảo lãnh ngày 21/02/2011 của Ngân hàng.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C Việt Nam, bà D và bà Tr đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090027/HĐTC và 11090028/HĐTC với Ngân hàng TMCP C Việt Nam ngày 21/02/2011. Ngoài ra các bà không có ý kiến gì khác trong vụ án này.

Do hiện nay bà D và bà Tr ở xa, đi lại khó khăn nên các bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng trong vụ án này theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc Công ty P đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam tổng cộng số tiền là 297.242.319 đồng, trong đó: Nợ gốc là 257.300.000 đồng; nợ lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 26.584.579 đồng; lãi phạt tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 13.357.740 đồng. Tiếp tục trả nợ lãi quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn và lãi phạt phát sinh đã thỏa thuận trong hợp

đồng tín dụng, kể từ sau ngày 23/8/2019 cho đến khi trả nợ xong; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090027/HĐTC ngày 21/01/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090028/HĐTC ngày 21/01/2011.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP C Việt Nam khởi kiện yêu cầu Công ty P trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng mà Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận đã vay vốn và yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng TMCP C Việt Nam và Bị đơn Công ty P đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện T là Tòa án nơi tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b, g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

[1]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị D, bà Lê Thị Huyền Tr vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tôn H, ông Vũ Duy Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà D, bà Tr, ông H, ông Th.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C Việt Nam thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Chi nhánh Công ty ô tô P tại Ninh Thuận trả nợ cho Ngân hàng mà yêu cầu Công ty ô tô P trả nợ cho Ngân hàng và Công ty ô tô P cũng đã đồng ý trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C Việt Nam và Công ty P thống nhất thỏa thuận Công ty P đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Chi nhánh Công ty P tại Ninh Thuận đối với khoản nợ tổng cộng số tiền là 297.242.319 đồng, trong đó: Nợ gốc là 257.300.000 đồng; nợ lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 26.584.579 đồng; lãi phạt tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 13.357.740 đồng. Tiếp tục trả nợ lãi quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn và lãi phạt phát sinh và các khoản phí đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ sau ngày 23/8/2019 cho đến khi trả nợ xong. Xét thấy, việc thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc yêu cầu tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090027/HĐTC ngày 21/01/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090028/HĐTC ngày 21/01/2011. Hội đồng xét xử

xét thấy: Tại Bản trình bày ý kiến ngày 02/8/2019 (BL 91), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị D là Bên thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090028/HĐTC ngày 21/02/2011 có ý kiến đồng ý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất này. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Vũ Duy Th bà Lê Thị Huyền Tr là Bên thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090028/HĐTC ngày 21/02/2011. Tại Bản trình bày ý kiến ngày 02/8/2019 (BL 90), Bà Trinh đã có ý kiến đồng ý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất này. Chồng bà Tr là ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Th vẫn cố tình vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090027/HĐTC ngày 21/02/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090028/HĐTC ngày 21/02/2011.

[4]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nên Bị đơn Công ty P phải chịu 14.862.116 đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm (cách tính: 297.242.319 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b, g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc Công ty Cổ phần ô tô P đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô P tại Ninh Thuận cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam tổng cộng số tiền là 297.242.319đ *(Hai trăm chín mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm mười chín đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 257.300.000đ *(Hai trăm năm mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng)*; nợ lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 26.584.579đ *(Hai mươi sáu triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng)*; lãi phạt tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/8/2019 là 13.357.740đ *(Mười ba triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)*. Tiếp tục trả nợ lãi quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn và lãi phạt phát sinh, các khoản phí đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ sau ngày 23/8/2019 cho đến khi thi hành án xong nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C Việt Nam về việc tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090027/HĐTC ngày 21/02/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11090028/HĐTC ngày 21/02/2011.

3. Về án phí: Công ty Cổ phần ô tô P phải chịu 14.862.116đ *(Mười bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn một trăm mười sáu đồng)* án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP C Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016384 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về quyền kháng cáo: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/8/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Tiến